CÔNG TY CỔ PHẦN FPT

Số:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Ngày 30 tháng 07 năm 2015

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TPHCM

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM

Tên công ty: **Công ty Cổ phần FPT**
Mã chứng khoán: **FPT**
Địa chỉ trụ sở chính: Tòa nhà FPT, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội.
Điện thoại: 04. 7300. 7300
Fax:04. 3768. 9061
Người thực hiện công bố thông tin: Bùi Nguyễn Phương Châu
Địa chỉ: Ban Truyền Thông, tầng 14, Tòa nhà FPT, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội.
Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng): 04.7300.7300 (41028)
Fax: 04. 3768. 9061
Loại thông tin công bố: Định kỳ
Nội dung thông tin công bố (*): Báo cáo quản trị công ty 6 tháng đầu năm 2015.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 30/ 07/ 2015 tại đường dẫn: http://fpt.com.vn/vn/quan_he_co_dong/thong_tin_theo_quy_dinh/

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:
- *Báo cáo quản trị công ty 6 tháng đầu năm*

Người công bố thông tin
Trưởng ban Truyền Thông FPT

Bùi Nguyễn Phương Châu

CÔNG TY CỔ PHẦN FPT ----- ---------- Số:	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Ngày 30 tháng 07 năm 2015

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
6 THÁNG ĐẦU NĂM 2015

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán

- Tên công ty đại chúng: **Công ty Cổ phần FPT**
- Địa chỉ trụ sở chính: Tòa nhà FPT, Phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội.
- Điện thoại: +84 4 73007300 Fax: +84 4 37687410 Email:
- Vốn điều lệ: 3.975.316.400.000 đồng (tính đến 26/06/2015)
- Mã chứng khoán: **FPT**

I. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Trương Gia Bình	Chủ tịch HĐQT	3/3	100%	
2	Ông Bùi Quang Ngọc	Phó Chủ tịch HĐQT (kiêm Tổng Giám đốc)	3/3	100%	
3	Ông Đỗ Cao Bảo	Ủy viên HĐQT	3/3	100%	
4	Ông Lê Song Lai	Ủy viên HĐQT (Ủy viên không điều hành)	3/3	100%	
5	Ông Jean-Charles Belliol	Ủy viên HĐQT (Ủy viên không điều hành)	3/3	100%	
6	Ông Hamaguchi Tomokazu	Ủy viên HĐQT (Ủy viên độc lập)	3/3	100%	
7	Ông Khoo Sin Aik	Ủy viên HĐQT (Ủy viên độc lập)	3/3	100%	

6 tháng đầu năm 2015, HĐQT Công ty Cổ phần FPT đã tiến hành các cuộc họp hàng quý, họp bất thường và triển khai lấy ý kiến bằng văn bản nhằm có những chỉ đạo kịp thời về các nội dung sau:

Phiên họp	Thành phần tham dự	Nội dung chính
Phiên 1 Ngày 28/01/2015	Hội đồng quản trị: 7/7 thành viên Quan sát viên: - Ban kiểm soát: 1/3 - Ban điều hành: 4/4	- Phê duyệt kết quả kinh doanh 2014 - Phê duyệt kế hoạch 2015 và kế hoạch kinh doanh 2015 – 2017 - Thông qua định hướng tăng trưởng năm 2016 – 2017 - Phê duyệt chiến lược 2015 – 2017 - Phê duyệt phương án phát hành cổ phần cho cán bộ nhân viên có thành tích đóng góp trong năm 2014 - Thông qua ngày chốt danh sách cổ đông và tổ chức Đại hội đồng Cổ đông 2015
Phiên 2 Ngày 19/03/2015	Hội đồng quản trị: 7/7 thành viên Quan sát viên: - Ban kiểm soát: 1/3 - Ban điều hành: 2/4	- Phê duyệt nội dung và chương trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2015 - Phê duyệt báo cáo HĐQT và Ngân sách thu nhập của HĐQT năm 2015 - Thông qua báo cáo tài chính kiểm toán 2014 - Phê duyệt phương án sử dụng lợi nhuận 2014 và chính sách chi trả cổ tức 2015
Phiên 3 Từ ngày 26/03 – 06/04/2015	Xin ý kiến bằng văn bản	Phê duyệt đề xuất miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám Đốc của bà Chu Thị Thanh Hà

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc:

Quan hệ làm việc giữa HĐQT và Tổng Giám đốc được thực hiện theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế quản trị công ty. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT chỉ đạo Tổng Giám Đốc đều phù hợp với phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT, Chủ tịch HĐQT được quy định trong các văn bản liên quan.

Trong 6 tháng đầu năm 2015, HĐQT thực hiện tốt việc giám sát, và chỉ đạo Tổng Giám Đốc và ban Điều hành trong việc điều hành hoạt động quản lý kinh doanh của Tập đoàn. Ban điều hành đã thực hiện tốt vai trò điều hành hoạt động kinh doanh của Tập đoàn theo đúng các định hướng và chỉ đạo của HĐQT, cụ thể như sau:

- Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh 6 tháng đầu năm 2015 đã được HĐQT phê duyệt.
- Thực hiện chỉ đạo nghiêm túc các Nghị Quyết của HĐQT.

HĐQT luôn theo sát các hoạt động của Tổng Giám đốc và các thành viên trong ban điều hành và không nhận thấy điều gì bất thường trong hoạt động quản trị, điều hành của Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

3.1. Ủy ban Nhân sự và Lương thưởng

Triển khai chương trình quy hoạch và phát triển đội ngũ lãnh đạo

- ✓ Tiến hành quy hoạch, đánh giá, luân chuyển, đào tạo cán bộ lãnh đạo: 16 cán bộ lãnh đạo cấp FPT (cấp 6 trở lên). Tiến hành bổ nhiệm các Phó Tổng Giám đốc phụ trách Điều hành (COO) tại các đơn vị thành viên.
- ✓ Tiếp tục chỉ đạo các đơn vị thành viên thực hiện công tác: Xác định cấp và mức quy hoạch đội ngũ lãnh đạo tại các đơn vị, lập danh sách quy hoạch và tổ chức đánh giá, lựa chọn quy hoạch, lập kế hoạch và tổ chức đào tạo phát triển đội ngũ (coaching).
- ✓ Hoàn thành việc đánh giá lãnh đạo/quản lý CTTV theo 13 tiêu chí FPT tại Công ty TNHH Hệ thống Thông tin FPT (FPT IS) và Công ty TNHH Giáo dục FPT.

Tổ chức việc Tái cấu trúc và Nâng cao Năng lực cạnh tranh

- ✓ Tổ chức việc tái cấu trúc FPT IS. Xây dựng lại toàn bộ mô hình tổ chức mới cạnh tranh, phù hợp với chiến lược của tập đoàn. Xây dựng và tổ chức lại các công ty thành viên trực thuộc FPT IS theo các ngành (business domain) chuyên sâu.
- ✓ Tiếp tục công tác chỉ đạo và hoàn thiện các vấn đề và giải pháp sau chương trình Nâng cao Năng lực cạnh tranh cho 7 đơn vị thành viên trực thuộc FPT. Cùng với lãnh đạo các đơn vị thành viên xây dựng và triển khai thành các chương trình hành động/dự án nhằm cải tổ bộ máy FPT tại các cấp đơn vị; trên cơ sở đó đổi mới và nâng cao năng lực cạnh tranh của FPT theo chiến lược Toàn cầu hóa.

Ban hành các chính sách của Tập đoàn

- ✓ Nghiên cứu đổi mới để ban hành và triển khai Chính sách Đãi ngộ FPT trên toàn hệ thống năm 2015.
- ✓ Ban hành hiệu chỉnh sửa đổi chính sách/quy chế: Quy chế Bổ nhiệm miễn nhiệm, Quy định Công tác phí trong nước, Quy định Công tác phí đi nước ngoài, Quy chế hoạt động 02 công ty toàn cầu hóa, Hệ thống thang bảng lương cơ bản đóng BHXH theo quy định của Nhà nước.
- ✓ Chỉ đạo kiểm soát việc xây dựng và ban hành, áp dụng các quy chế, chính sách tại CTTV không trái với quy định tập đoàn.

Xây dựng chiến lược Nhân sự

- ✓ Chỉ đạo xây dựng các mảng chiến lược nhân sự toàn tập đoàn theo mô hình Balance Score Card – BSC năm 2015 xuống đến từng đơn vị thành viên với các kế hoạch hoạt động chi tiết và các chỉ số đánh giá cho từng giai đoạn của mỗi đơn vị.
- ✓ Chỉ đạo việc xây dựng kế hoạch hành động năm 2015 theo chiến lược nhân sự.
- ✓ Chỉ đạo xây dựng bản mô tả công việc (dự án MyFPT) triển khai ở các công ty còn lại và các vị trí công việc Toàn cầu hóa.

Chỉ đạo xây dựng và triển khai Dự án Xây dựng đội ngũ cán bộ cốt cán:

- ✓ Xác định danh sách cán bộ cốt cán FPT và CTTV. Chỉ đạo việc triển khai đào tạo và chăm sóc dành cho CBCC.
- ✓ Quản lý, theo dõi và chăm sóc cho cán bộ cốt cán thông qua các chương trình đào tạo và phát triển chuyên môn/quản lý cho từng nhóm chung hoặc riêng biệt, xây dựng chính sách đối với đội ngũ CB cốt cán.

Chỉ đạo xây dựng và triển khai Dự án Nâng cấp toàn bộ nguồn nhân lực FPT phù hợp với chuẩn mực công ty toàn cầu

- ✓ Chỉ đạo việc xây dựng đầy đủ chuẩn Mô tả công viêcn cho các vị trí Toàn cầu hóa và các chuẩn mực làm việc trong môi trường toàn cầu, xây dựng kho nguồn lực cho toàn cầu hóa từ các nguồn trong và ngoài nước, xây dựng thương hiệu FPT trong tuyển dụng
- ✓ Chỉ đạo việc xây dựng và theo dõi triển khai các kế hoạch và chương trình đào tạo, huấn luyện cho CBNV về ngoại ngữ, kỹ năng, chuyên môn phù hợp yêu cầu Toàn cầu hóa (đã triển khai tích cực tại FPT Software và FPT IS). Chỉ đạo thực hiện các hình thức tuyên truyền, hướng dẫn cho CBNV đi làm việc toàn cầu hóa như Global Talk; phát hành bộ sổ tay toàn cầu hóa online với thông tin cần thiết của 09 quốc gia có CBNV FPT đang làm việc.

3.2 Ủy ban Chính sách Phát triển

- ✓ Đề xuất các định hướng phát triển cho cả năm lên HĐQT
- ✓ Chỉ đạo việc xây dựng chiến lược và giám sát các vấn đề liên quan đến chiến lược phát triển của Công ty

3.3 Hội đồng Tư vấn:

Hội đồng Tư vấn họp đình kỳ hàng quý, thực hiện chức năng tư vấn, kiến nghị cho HĐQT và Chủ tịch HĐQT về các vấn đề liên quan đến chiến lược, phát triển dành hạn và các vấn đề trọng yếu cho công ty.

3.4 Văn phòng Chủ tịch

VP HĐQT hỗ trợ Chủ tịch và HĐQT trong việc tổ chức 3 phiên họp và lấy ý kiến bằng văn bản, soạn thảo và ban hành các văn bản, tài liệu của HĐQT tuân thủ các Quy chế hoạt động, Điều lệ công ty, Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp lý khác.

VP HĐQT chịu trách nhiệm chính và phối hợp tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2015 vào tháng 4/2015 và các cuộc họp của Hội đồng Tư vấn trong năm.

II. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

STT	Số Nghị quyết/quyết định	Ngày	Nội dung
1	01.01-2015/NQ-HĐQT-FPT	29/01/2015	Báo cáo kết quả kinh doanh 2014, Kế hoạch kinh doanh 2015, chiến lược 2015 – 2017, phê duyệt phương án

			phát hành cổ phần cho cán bộ, thông qua ngày chốt danh sách cổ đông và tổ chức Đại hội đồng Cổ đông 2015
2	01.03-2015/NQ-HĐQT-FPT	19/03/2015	Thông qua chương trình Đại hội đồng Cổ đông 2015, phê duyệt ngân sách thu nhập của HĐQT 2015, thông qua báo cáo tài chính kiểm toán 2014, thông qua phương án sử dựng lợi nhuận năm 2014
3	03.04-2015/NQ-HĐQT-FPT	30/03/2015	Phê duyệt Quy chế về Chương trình phát hành cổ phiếu cho cán bộ nhân viên có thành tích đóng góp trong năm 2014 và danh sách cán bộ nhân viên được mua.
4	04.04-2015/NQ-HĐQT-FPT	06/04/2015	Thông qua đề xuất miễn nhiệm bà Chu Thị Thanh Hà thôi giữ chức Phó Tổng giám đốc FPT
5	05.04-2015/NQ-HĐQT-FPT	27/04/2015	Thông qua phương án chi trả cổ tức còn lại năm 2014 bằng tiền mặt và trả cổ tức bằng cổ phiếu

III. Thay đổi danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán:

STT	Họ tên	Chức vụ	Số CMND	Ngày cấp CMND	Nơi cấp CMND	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
1	**Bà Chu Thị Thanh Hà**	**Phó TGĐ FPT**	**011818587**	**29/0/2005**	**CA Hà Nội**	**B19, Tập thể FPT, Phường Cống Vị, Ba Đình, Hà Nội**	25/3/2011	06/04/2015	
	Họ và tên người liên quan	**Mối quan hệ**	**Số CMND/ ĐKKD**	**Ngày cấp CMND/ ĐKKD**	**Nơi cấp CMND/ ĐKKD**	**Địa chỉ**			
2.1	Chu Hồng Sơn	Bố	013001093	10/08/2007	CA Hà Nội	P2, tập thể F373, Phòng Không, tổ 66, Phương Liệt, Thanh Xuân, HN	25/3/2011	06/04/2015	
2.2	Lương Thị Thăng	Mẹ	013001094	22/11/2008	CA Hà Nội		25/3/2011	06/04/2015	
2.3	Chu Thị Thanh Bình	Em gái	012142764	29/8/1998	CA Hà Nội		25/3/2011	06/04/2015	
2.4	Chu Hùng Thắng	Em trai	011898798	14/6/2010	CA Hà Nội	P2, tập thể F373, Phòng Không, tổ 66, Phương Liệt, Thanh Xuân, HN	25/3/2011	06/04/2015	Do bà Chu Thị Thanh Hà thôi giữ chức vụ Phó Tổng Giám Đốc FPT kể từ ngày 06/04/2015
2.5	Lê Thế Hùng	Chồng	011480397	28/09/2005	CA Hà Nội	B19, Tập thể FPT, Phường Cống Vị, Ba Đình, Hà Nội	25/3/2011	06/04/2015	
2.6	Lê Thế Nghĩa	Con	013240700	12/01/2010	CA Hà Nội		25/3/2011	06/04/2015	
2.7	Lê Thế Trung	Con	Còn nhỏ				25/3/2011	06/04/2015	
2.8	Lê Diệu Hương	Con	Còn nhỏ				25/3/2011	06/04/2015	

IV. Giao dịch của cổ đông nội bộ và người liên quan:

1. Cổ đông nội bộ và người được uỷ quyền công bố thông tin:

STT	Tên cá nhân/ tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ	Giới tính	Địa chỉ	Loại hình ID	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	SL CP cá nhân/đại diện sở hữu	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	Điện thoại liên hệ	Fax	Quốc tịch
I- Thành viên Hội đồng quản trị															
1	Trương Gia Bình		Chủ tịch	Nam	Villa số 12, Số 10 Đặng Thai Mai, Quận Tây Hồ, Hà Nội	CMND	011435804	14/02/2007	CA Hà Nội	28,336,410	2002		0473007300	0437687410	Việt Nam
2	Bùi Quang Ngọc		Phó chủ tịch (kiêm Tổng Giám đốc)		Nhà số 66 Tổ 3 Láng Thượng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội	CMND	011501286	22/12/2007	CA Hà Nội	14,784,035	2002		0473007300	0437687410	Việt Nam
3	Đỗ Cao Bảo		Thành viên	Nam	Hộ khẩu: Nhà 34, Ngõ 12, Đào Tấn, phường Cống vị, Quận Ba Đình, Hà Nội. Nơi ở: Nhà 12, D2 Ciputra, phường Phú Thượng, Quận Tây Hồ, Hà Nội	CMND	012580002	27/1/2003	CA Hà Nội	4,684,901	2003		0473007300	437687410	Việt Nam
4	Jean Charles Belliol		Thành viên	Nam	214 Tran Quang Khai D1 HCMC	Hộ chiếu	11DC88066	09/12/2011	Bộ Ngoại giao Pháp		14/04/2012		0903403672		Cộng hòa Pháp
5	Lê Song Lai		Thành viên	Nam	Nhà A4, ngõ 276/4, đường Nghi Tàm, phường Yên Phụ, huyện Tây Hồ, Hà	CMND	012012162	23/3/2009	CA Hà Nội		14/04/2012		0438240703	0462780136	Việt Nam

STT	Tên cá nhân/ tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ	Giới tính	Địa chỉ	Loại hình ID	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	SL CP cá nhân/đại diện sở hữu	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	Điện thoại liên hệ	Fax	Quốc tịch
					Nội										
6	Khoo Sin Aik (Dan E Khoo)		Thành viên	Nam	2 Jalan PJU 7/22, Mutiara Damansara, 47820 Selangor, Malaysia	Hộ chiếu	A34768003	25/02/2015	Bộ Ngoại giao Malaysia		31/10/2014		0473007300	0437687410	Malaysia
7	Hamaguchi Tomokazu		Thành viên	Nam	Kanagawa Prefecture Japan	Hộ chiếu	TH4941763	03/04/2015	Nhật Bản		04/08/2014		0473007300	0437687410	Nhật Bản
II- Ban Tổng Giám đốc															
1	Bùi Quang Ngọc		Tổng Giám đốc	Nam	Nhà số 66 Tổ 3 Láng Thượng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội	CMND	011501286	22/12/2007	CA Hà Nội	14,784,035	31/07/2013		0473007300	437687410	Việt Nam
2	Nguyễn Thế Phương		Phó Tổng Giám đốc phụ trách tài chính	Nam	Kim Hoa, Mê Linh, Hà nội	CMND	013611919	09/03/2013	CA Hà Nội	280,458	01/11/2010		0473007300	437687410	Việt Nam
3	Dương Dũng Triều		Phó Tổng Giám đốc	Nam	E2301, Golden Westlake, 162A Hoàng Hoa Thám, Tây Hồ, Hà nội	CMND	011674617	07/06/2007	CA Hà Nội	1,082,688	28/04/2014		0473007300	437687410	Việt Nam
4	Nguyễn Khắc Thành		Phó Tổng Giám đốc	Nam	P 16.3 Nhà A4 Làng Quốc tế Thăng Long, Hà nội	CMND	012390263	16/11/2000	CA Hà Nội	736,146	28/04/2014		0473007300	437687410	Việt Nam
III- Thành viên Ban kiểm soát															

STT	Tên cá nhân/ tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ	Giới tính	Địa chỉ	Loại hình ID	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	SL CP cá nhân/đại diện sở hữu	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	Điện thoại liên hệ	Fax	Quốc tịch
1	Nguyễn Việt Thắng		Trưởng ban	Nam	47 Ngõ 432/20 Đội Cấn, Ba đình, HN	CMND	012064794	09/06/2012	CA Hà Nội	52,414	12/04/2012		0473007300	43768741 0	Việt Nam
2	Nguyễn Khải Hoàn		Thành viên	Nam	12L5 Thái Thịnh, P.Láng Hạ, Q.Đống Đa, Hà Nội	CMND	011828377	25/42006	CA Hà Nội	100,749	12/04/2012		0473007300	43768741 0	Việt Nam
3	Cao Duy Hà		Thành viên	Nam	1 Tổ 72, Khương Trung, Hà Nội	CMND	012344709	26/5/2000	CA Hà Nội		12/04/2012		0473007300	43768741 0	Việt Nam
IV- Kế toán trưởng/ Trưởng phòng Tài chính Kế toán															
1	Hoàng Hữu Chiến		Kế toán trưởng/ Trưởng phòng TCKT	Nam	P102, D5, Tập thể ĐH Ngoại Ngữ Hà Nội, Thanh Xuân Bắc, Q.Thanh Xuân, Hà Nội.	CMND	012893110	20/06/2006	CA Hà Nội		01/02/2011		0473007300	43768741 0	Việt Nam
V- *Người được uỷ quyền công bố thông tin*															
1	Bùi Nguyễn Phương Châu		Người được uỷ quyền CBTT	Nữ	P709 nhà 18T1 Khu đô thị Trung Hòa-Nhân chính, Q. Thanh Xuân, Hà Nội	CMND	013476868	15/09/2012	CA Hà Nội	30,541	26/07/2012		0473007300	43768741 0	Việt Nam

2. Những người có liên quan:

STT	Tên cá nhân/Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/quan hệ	Giới tính	Địa chỉ	Loại hình ID	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Số lượng CP cá nhân/đại diện sở hữu	Điện thoại liên hệ	Fax	Quốc tịch
I- Người có liên quan của cổ đông nội bộ là thành viên HĐQT:													

STT	Tên cá nhân/Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/quan hệ	Giới tính	Địa chỉ	Loại hình ID	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Số lượng CP cá nhân/đại diện sở hữu	Điện thoại liên hệ	Fax	Quốc tịch
1.	**Trương Gia Bình**		**CT HĐQT**	**Nam**	**Villa số 12, Số 10 Đặng Thai Mai, Quận Tây Hồ, Hà Nội**	**CMND**	**011435804**	**14/02/2007**	**CA Hà Nội**	**28,336,410**	**0473007300**	**0437687410**	**Việt Nam**
1.1	Trương Gia Thọ		Bố	Nam		Đã mất							Việt Nam
1.2	Lê Thị Giáng Châu		Mẹ	Nữ	Tp. HCM	CMND	023629792	08/05/1998	CA HCM				Việt Nam
1.3	Trương Gia Nhẫn		Anh	Nam	Tp. HCM	CMND	010041192	26/05/2008	CA HCM				Việt Nam
1.4	Trương Thị Minh Liễu		Chị	Nữ		Đã mất							
1.5	Trương Thị Thanh Thanh		Chị	Nữ	Tp. HCM	CMND	020885161	10/01/2005	CA HCM	6,441,458			Việt Nam
1.6	Trương Thị Tường Vy		Chị	Nữ	Tp. HCM	CMND	023733019	21/10/1999	CA HCM				Việt Nam
1.7	Trương Gia Vinh		Anh	Nam	Hà Nội	CMND	022992133	29/4/2008	CA HN				Việt Nam
1.8	Trương Gia Minh		Anh	Nam	Tp. HCM	CMND	024378552	16/6/2006	CA HCM				Việt Nam
1.9	Nguyễn Tuyết Mai		Vợ	Nữ	Villa Số 12, Số 10 Đặng Thai Mai, Quận Tây Hồ, Hà Nội	CMND	021927820	21/12/2004	CA. HCM				Việt Nam
1.10	Trương Ngọc Anh		Con	Nữ	104 Linh Lang, Ba Đình, Hà Nội	CMND	012153015	23/08/2005	CA Hà Nội	117,946			Việt Nam
1.11	Trương Mai An		Con	Nữ	Villa Số 12, Số 10 Đặng Thai Mai, Quận Tây Hồ, Hà Nội	Còn nhỏ							Việt Nam
1.12	Trương Gia Khôi		Con	Nam	104 Linh Lang, Ba Đình, Hà Nội	Còn nhỏ							Việt Nam
1.13	Công ty		Chủ sở		Lô đất 90, khu TT4, khu	Giấy	0104380518						

STT	Tên cá nhân/Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/quan hệ	Giới tính	Địa chỉ	Loại hình ID	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Số lượng CP cá nhân/đại diện sở hữu	Điện thoại liên hệ	Fax	Quốc tịch
	TNHH BĐS TG		hữu		ĐTM Mỹ Đình, Mễ Trì, Từ Liêm, Hà Nội	ĐKKD							
2	**Bùi Quang Ngọc**		**Phó CT HĐQT kiêm Tổng Giám đốc**	**Nam**	**Nhà số 66 Tổ 3 Láng Thượng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội**	**CMND**	**011501286**	**22/12/2007**	**CA Hà Nội**	**14,784,035**	**04 7300 7300**	**043768 7410**	**Việt Nam**
2.1	Bùi Văn Trí		Bố	Nam		Đã mất							
2.2	Hồng Thúy Ái		Mẹ	Nữ	Số 91 Thợ Nhuộm, Hà Nội, Hà Nội	CMND	010558767	15/12/2007	CA Hà Nội				Việt Nam
2.3	Bùi Hồng Yến		Em	Nữ		CMND	011676693	08/02/2007	CA Hà Nội				Việt Nam
2.4	Trần Thị Minh Nguyệt		Vợ	Nữ	Nhà số 66 Tổ 3 Láng Thượng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội	CMND	011266559	10/11/2007	CA Hà Nội				Việt Nam
2.5	Bùi Nguyệt Minh		Con	Nữ		CMND	012150467	09/07/1998	CA Hà Nội				Việt Nam
2.6	Bùi Ngọc Minh		Con	Nam		CMND	013234067	12/09/2009	CA Hà Nội				Việt Nam
2.7	Công ty TNHH BĐS BQ		Chủ sở hữu		Lô đất 90, khu TT4, khu ĐTM Mỹ Đình, Mễ Trì, Từ Liêm, Hà Nội	Giấy ĐKKD	0104388443				0437876779		
2.8	Công ty Cổ phần Viễn Thông FPT		Thành viên HĐQT		Tầng 2M tòa nhà FPT Cầu giấy, Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Q. Cầu Giấy, Hà Nội	Giấy ĐKKD	0101778163	28/07/2005	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP HN		0437876779		
2.9	Công ty TNHH Giáo dục FPT		Thành viên HĐQT		Tòa nhà Dectech, Mỹ Đình	Giấy ĐKKD	0104900076	07/09/2010	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP HN		0437688922	043768 7718	

STT	Tên cá nhân/Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/quan hệ	Giới tính	Địa chỉ	Loại hình ID	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Số lượng CP cá nhân/đại diện sở hữu	Điện thoại liên hệ	Fax	Quốc tịch
2.10	Công ty Đầu tư FPT				Tòa nhà FPT, Phố Duy Tân, Quận Cầu Giấy, HN	Giấy ĐKKD	0105173948	03/03/2011	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP HN		04 7300 7300	04 37687410	
3	**Đỗ Cao Bảo**		**TV HĐQT**	**Nam**	**Nhà 34, Ngõ 12, Đào Tấn, phường Cống vị, Quận Ba Đình, Hà Nội. Nơi ở: Nhà 12, D2 Ciputra, phường Phú Thượng, Quận Tây Hồ, Hà Nội**	**CMND**	**012580002**	**27/1/2003**	**CA Hà Nội**	**4,684,901**	**0435626000**	**04356248 50**	**Việt Nam**
3.1	Đỗ Cao Vinh		Bố			Đã mất							
3.2	Lê Thị Bằng		Mẹ			Đã mất							
3.3	Đỗ Thị Ngọc Lê		Chị	Nữ	Hà Nội	CMND	111156384	26/11/2011	CA Hà Nội				
3.4	Đỗ Hoài Nam		Em	Nam	Hà Nội	CMND	111881463		CA Hà Nội				
3.5	Đỗ Tiến Hải		Em	Nam	Hà Nội	CMND	110949392	29/5/2009	CA Hà Nội				
3.6	Nguyễn Thị Dư		Vợ	Nữ	Nhà 12, D2 Ciputra, phường Phú Thượng, Quận Tây Hồ, Hà Nội	CMND	010596342	12/03/2001	CA Hà Nội	8,625			
3.7	Đỗ Thị Ngọc Mai		Con	Nữ		CMND	012299181	3/5/2001	CA Hà Nội	4,968			
3.8	Đỗ Bảo Dương		Con	Nam		Còn nhỏ							
3.9	Cty CP Đầu tư và Thương mại BDM		Chủ sở hữu		12 D2 Ciputra, Phú Thượng, Tây Hồ, Hà Nội	Giấy ĐKKD	0103041810						
4	**Jean Charles Belliol**		**TV HĐQT**	**Nam**	**214 Tran Quang Khai D1 HCMC**	**Hộ chiếu**	**11DC88066**	**9/12/2011**					**Cộng hòa**

STT	Tên cá nhân/Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/quan hệ	Giới tính	Địa chỉ	Loại hình ID	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Số lượng CP cá nhân/đại diện sở hữu	Điện thoại liên hệ	Fax	Quốc tịch
													Pháp
4.1	Charles Belliol		Bố	Nam	Cộng hòa Pháp								Cộng hòa Pháp
4.2	Francoise Belliol		Mẹ	Nữ									Cộng hòa Pháp
4.3	Helene Bletton		Chị	Nữ									Cộng hòa Pháp
4.4	Mireille Pinault		Em										Cộng hòa Pháp
4.5	Pierre Belliol		Em										Cộng hòa Pháp
4.6	Trí Tín International Hà Nội		Trưởng Đại diện		9A Tu Xuong D3 HCMC								
4.7	Công ty cổ phần Everpia Việt Nam		TV HĐQT		Dương Xá, Gia Lâm, Hà Nội								
5	**Lê Song Lai**		**TV HĐQT**	**Nam**	**Nhà A4, ngõ 276/4, đường Nghi Tàm, phường Yên Phụ, huyện Tây Hồ, Hà Nội**	**CMND**	**012012162**	**23/3/2009**	**CA Hà Nội**		043824 0703	046278 0136	**Việt Nam**
5.1	Lê Ngọc Canh		Bố	Nam	Nhà số 30, Ngách 10/16, Ngõ 10 Đường Láng Hạ, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Thành		011753786	8/4/2003	CA Hà Nội				Việt Nam
5.2	Đặng Hồng Lý		Mẹ	Nữ			013206478		CA Hà Nội				Việt Nam

STT	Tên cá nhân/Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/quan hệ	Giới tính	Địa chỉ	Loại hình ID	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Số lượng CP cá nhân/đại diện sở hữu	Điện thoại liên hệ	Fax	Quốc tịch
					phố Hà Nội								
5.3	Nguyễn Kim Anh		Vợ	Nữ	Nhà A4, ngõ 276/4, đường Nghi Tàm, phường Yên Phụ, huyện Tây Hồ, Hà Nội		011762330	4/2/1992	CA Hà Nội				Việt Nam
5.4	Lê Song Bảo Châu		Con	Nữ		Còn nhỏ							Việt Nam
5.5	Lê Song Đức Trí		Con	Nam		Còn nhỏ							Việt Nam
5.6	Lê Đặng Bảo Anh		Em		Số nhà 125, Phố Nguyễn Thái Học, Phường Điện Biên, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội		31A941083969	1/10/2006	CA Hà Nội				Việt Nam
5.7	Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước		Phó Tổng Giám đốc		Tầng 23, Tòa nhà Charmvit Tower, 117 Trần Duy Hưng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội	Giấy ĐKKD	0101992921				0438240703	0462780136	
5.8	Tổng công ty Cổ phần Bảo Minh		Thành viên hội đồng quản trị		22 Tôn Thất Đạm, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	Giấy ĐKKD	27GP/KDBH				0838294180	0838294185	
5.9	Tổng công ty Cổ phần Tái bảo hiểm Quốc gia Việt Nam		Chủ tịch HĐQT		Tầng 7, 142 Lê Duẩn, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội	Giấy ĐKKD	28GP/KDBH				0439422354	0439422351	
5.10	Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam		Thành viên HĐQT		Số 10, Đường Tân Trào, Phường Tân Phú, Quận 7, TP.HCM	Giấy ĐKKD	4103001932				0854155555	0854161226	
6	**Khoo Sin Aik (Dan E**		**TV HĐQT**	**Nam**	**2 Jalan PJU 7/22, Mutiara Damansara,**	Hộ chiếu	**A34768003**	**25/02/2015**	**Bộ Ngoại**				Malaysia

STT	Tên cá nhân/Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/quan hệ	Giới tính	Địa chỉ	Loại hình ID	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Số lượng CP cá nhân/đại diện sở hữu	Điện thoại liên hệ	Fax	Quốc tịch
	Khoo)				**47820 Selangor, Malaysia**				**giao Malaysia**				
6.1	Khoo Kong Hooi		Bố			Đã mất							Malaysia
6.2	Bee Siew Hun		Mẹ		2 Jalan PJU 7/22, Mutiara Damansara, 47820 Selangor, Malaysia								Malaysia
6.3	Khoo Sin Huat		Em trai										Malaysia
6.4	Khoo Sin Keat		Em trai										Malaysia
6.5	Khoo Saw Kin		Vợ										Malaysia
6.6	Audrey Khoo Ai Ying		Con gái		30 Jalan TR 2/1, Tropicana Golf&Country Resort, 47410 Petaling Jaya, Selangor, Malaysia								Malaysia
6.7	Amanda Khoo Ai Ling		Con gái		182 Hawken Drive, St. Lucia, QLD 4067, Australia								Malaysia
7	**Hamaguchi Tomokazu**		**TV HĐQT**	**Nam**	**Kanagawa Prefecture Japan**	**Hộ chiếu**	**TH4941763**	**15/01/2008**	**Nhật Bản**				**Nhật Bản**
7.1	Bố (đã mất)												
7.2	Mẹ (đã mất)												
7.3	Kazuko Hamaguchi		Vợ		Kanagawa Prefecture Japan								Nhật Bản
7.4	Masafumi Hamaguchi		Con										Nhật Bản
7.5	Emiko		Con										Nhật

STT	Tên cá nhân/Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/quan hệ	Giới tính	Địa chỉ	Loại hình ID	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Số lượng CP cá nhân/đại diện sở hữu	Điện thoại liên hệ	Fax	Quốc tịch
	Hoshino												Bản
II- Người có liên quan của cổ đông nội bộ là thành viên Ban (Tổng)Giám đốc													
1	**Bùi Quang Ngọc**		**Tổng Giám đốc**	**Xem tại mục II-2:** *Người có liên quan của cổ đông nội bộ là thành viên HĐQT*									
2	**Nguyễn Thế Phương**		**Phó Tổng Giám đốc phụ trách Tài chính**	**Nam**	**Kim Hoa, Mê Linh, Hà nội**	**CMND**	**013611919**	**09/03/2013**	**CA Hà Nội**	**280,458**	**04 7300 7300**	**043768 7410**	**Việt Nam**
2.1	Nguyễn Đức Chính		Bố	Nam	Kim Hoa, Mê Linh, Hà nội	CMND	011824628	03/04/2009	CA Hà Nội				Việt Nam
2.2	Vũ Thị Yến		Mẹ	Nữ		CMND	013323178	22/05/2010	CA Hà Nội				
2.3	Nguyễn Lâm Phước		Em	Nam		CMND	012092705	24/07/2009	CA Hà Nội				
2.4	Vũ Thanh Thủy		Vợ	Nữ		CMND	013611920	09/03/2013	CA Hà Nội				Việt Nam
2.5	Nguyễn Hiền Trang		Con	Nữ		Còn nhỏ							Việt Nam
2.6	Nguyễn Bảo Linh		Con	Nữ		Còn nhỏ							Việt Nam
3	**Dương Dũng Triều**		**Phó Tổng Giám đốc**	**Nam**	**E2301, Golden Westlake, 162A Hoàng Hoa Thám, Tây Hồ, Hà nội**	**CMND**	**011674617**	**07/06/2007**	**CA Hà Nội**	**1,082,688**	**04 7300 7300**	**043768 7410**	**Việt Nam**
3.1	Nguyễn Thúy Hoàng		Vợ	Nữ	E2301, Golden Westlake, 162A Hoàng Hoa Thám,	CMND	011933728	14/04/2009	CA Hà Nội				Việt Nam

STT	Tên cá nhân/Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/quan hệ	Giới tính	Địa chỉ	Loại hình ID	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Số lượng CP cá nhân/đại diện sở hữu	Điện thoại liên hệ	Fax	Quốc tịch
3.2	Dương Hoàng Tú		Con	Nữ	Tây Hồ, Hà Nội	Còn nhỏ							Việt Nam
3.3	Dương Triều An		Con	Nữ		Còn nhỏ							Việt Nam
3.4	Dương Nguyệt Minh		Con	Nữ		Còn nhỏ							Việt Nam
3.5	Dương Học Hải		Bố	Nam	C9, Tập thể Đại học Xây dựng, Tổ 3, Phương Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội	CMND	001037000157	20/06/2014	CA Hà Nội				Việt Nam
4	**Nguyễn Khắc Thành**		**Phó Tổng Giám đốc**	**Nam**	**P 16.3 Nhà A4 Làng Quốc tế Thăng Long, Hà nội**	**CMND**	**012390263**	**16/11/2000**	**CA Hà Nội**	**736,146**	**04 7300 7300**	**043768 7410**	**Việt Nam**
4.1	Nguyễn Khắc Thiệu		Bố			Đã mất							Việt Nam
4.2	Nguyễn Thị Nguyệt		Mẹ			Đã mất							Việt Nam
4.3	Nguyễn Thị Nhiên		Chị	Nữ	Số 8 ngõ 36 Phố Đoàn Nguyễn Tuấn, Tổ 15 Quang Trung, Thái Bình	CMND	151189389						Việt Nam
4.4	Nguyễn Thị Tân		Chị	Nữ	56 Khu nhà ở Trần Nguyên Hãn, Niệm Nghĩa, Lê Chân, Hải Phòng	CMND	010610995						Việt Nam
4.5	Nguyễn Khắc Thuật		Anh	Nam	Số 4 tổ 14 Đường Hoàng Hoa Thám, Thái Bình	CMND	150020516						Việt Nam
4.6	Nguyễn Thị Việt Nga		Vợ	Nữ	P 16.3 Nhà A4 Làng Quốc tế Thăng Long, Hà nội	CMND	011715105			84,461			Việt Nam
4.7	Nguyễn Lam Khuê		Con	Nữ		Còn nhỏ							Việt Nam

STT	Tên cá nhân/Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/quan hệ	Giới tính	Địa chỉ	Loại hình ID	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Số lượng CP cá nhân/đại diện sở hữu	Điện thoại liên hệ	Fax	Quốc tịch
III- Người có liên quan của cổ đông nội bộ là thành viên Ban kiểm soát:													
1	**Nguyễn Việt Thắng**		**Trưởng ban**	**Nam**	**47 Ngõ 432/20 Đội Cấn, Ba đình, HN**	**CMND**	**012064794**	**09/06/2012**	**CA Hà Nội**	**52,414**	**04 7300 7300**	**043768 7410**	**Việt Nam**
1.1	Nguyễn Thị Mai Anh		Vợ	Nữ	47 Ngõ 432/20 Đội Cấn, Ba đình, HN	CMND	012181727	1/12/1998	CA Hà Nội				Việt Nam
1.2	Nguyễn Hữu Ích		Bố	Nam	31 Ngô Quyền, TX Sơn Tây, Hà Nội	CMND	112281613	29/03/2006	CA Hà Tây				Việt Nam
1.3	Trần Thị Bích Liên		Mẹ	Nữ		CMND	112281610	29/03/2006	CA Hà Tây				Việt Nam
1.4	Nguyễn Việt Cường		Anh ruột	Nam	C68, Nghĩa Phủ, Trung Hưng, TX Sơn Tây, Hà Nội	CMND	111214393	17/11/2004	CA Hà Tây				Việt Nam
1.5	Nguyễn Việt Phương		Anh ruột	Nam	Số 3 ngõ 255/7 đường Nguyễn Khang, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	CMND			CA Hà Nội				Việt Nam
1.6	Nguyễn Việt Dũng		Em ruột	Nam	Số 20 ngõ 42 phố Yên Hòa Cầu Giấy, Hà Nội	CMND	111621613	29/4/2010	CA Hà Nội				Việt Nam
1.7	Nguyễn Việt Mỹ Linh		Con	Nữ	47 Ngõ 432/20 Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội	CMND	013037180	18/1/2008	CA Hà Nội				Việt Nam
1.8	Nguyễn Việt Quân		Con	Nam		Còn nhỏ							Việt Nam
2	**Nguyễn Khải Hoàn**		**Thành viên**	**Nam**	**12L5 Thái Thịnh, P.Láng Hạ, Q.Đống Đa, Hà Nội**	**CMND**	**011828377**	**25/42006**	**CA Hà Nội**	**100,749**	**04 7300 7300**	**043768 7410**	**Việt Nam**
2.1	Nguyễn Giáp		Bố				Đã mất						
2.2	Phạm Thị Xuân Phương		Mẹ				Đã mất						
2.3	Nguyễn Trường Sơn		Anh	Nam		CMND	011112725	01/02/2010	CA Hà Nội	2,107			Việt Nam
2.4	Nguyễn		Chị	Nữ		CMN	011028682	22/07/20	CA Hà				Việt

STT	Tên cá nhân/Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/quan hệ	Giới tính	Địa chỉ	Loại hình ID	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Số lượng CP cá nhân/đại diện sở hữu	Điện thoại liên hệ	Fax	Quốc tịch
	Phương Lan					D		02	Nội				Nam
2.5	Nguyễn Phương Nga		Chị	Nữ		CMND	011028705	20/11/2007	CA Hà Nội				Việt Nam
2.6	Nguyễn Thị Thu Hòa		Vợ	Nữ	12L5 Thái Thịnh, P.Láng Hạ, Q.Đống Đa, Hà Nội	CMND	011957056	29/11/2006	CA Hà Nội				Việt Nam
2.7	Nguyễn Phương Ý		Con				Còn nhỏ						Việt Nam
2.8	Nguyễn Phương An		Con				Còn nhỏ						Việt Nam
3	**Cao Duy Hà**		**Thành viên**	**Nam**	**1 Tổ 72, Khương Trung, Hà Nội**	**CMND**	**012344709**	**26/5/2000**	**CA Hà Nội**		**04 7300 7300**	**043768 7410**	**Việt Nam**
3.1	Cao Duy Bình		Bố	Nam	1 Tổ 72, Khương Trung, Hà Nội	CMND	012786248	19/4/2005	CA Hà Nội				Việt Nam
3.1	Nguyễn Thị Lài		Mẹ	Nữ		CMND	012489882	15/3/2002	CA Hà Nội				Việt Nam
3.3	Nguyễn Như Hiền		Vợ	Nữ		CMND	012411089	29/08/2007	CA Hà Nội				Việt Nam
3.4	Cao Ngọc Mai		Con	Nữ		Còn nhỏ							Việt Nam
3.5	Cao Duy Hùng		Em	Nam		CMND	012489883	06/05/2011	CA Hà Nội				Việt Nam
IV- *Người có liên quan của cổ đông nội bộ là Kế toán trưởng/ Trưởng phòng Tài chính Kế toán*													
1	**Hoàng Hữu Chiến**		**Kế Toán Trưởng/ Trưởng phòng TCKT**	**Nam**	P102, D5, Tập thể ĐH Ngoại Ngữ Hà Nội, Thanh Xuân Bắc, Q.Thanh Xuân, Hà Nội.	**CMND**	**012893110**	**20/06/2006**	**CA Hà Nội**		**04 7300 7300**	**043768 7410**	**Việt Nam**
1.1	Đặng Thị Thành		Mẹ	Nữ	Lạc Vệ, Tiên Du, Bắc Ninh	CMND	120139862	09/11/2010	CA Hà Nội				Việt Nam
1.2	Hoàng Thanh		Em	Nữ	P102, D5, Tập thể ĐH	CMN	012465952	22/11/20	CA Hà				Việt

STT	Tên cá nhân/Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/quan hệ	Giới tính	Địa chỉ	Loại hình ID	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Số lượng CP cá nhân/đại diện sở hữu	Điện thoại liên hệ	Fax	Quốc tịch
	Huyền				Ngoại Ngữ Hà Nội, Thanh Xuân Bắc, Q.Thanh Xuân, Hà Nội	D		01	Nội				Nam
1.3	Hoàng Thanh Hoài		Em	Nữ		CMND	012465959	23/11/2001	CA Hà Nội				Việt Nam
1.4	Hoàng Phương Thảo		Vợ	Nữ	P102, D5, Tập thể ĐH Ngoại Ngữ Hà Nội, Thanh Xuân Bắc, Q.Thanh Xuân, Hà Nội	CMND	125633433	14/03/2000	CA Hà Nội				Việt Nam
1.5	Lê Thị Phương		Con	Nữ		CMND	012968396	10/05/2007	CA Hà Nội				Việt Nam
1.6	Hoàng Phương Chi		Con	Nữ		Còn nhỏ							Việt Nam
1.7	Hoàng Bảo Trung		Con	Nam		Còn nhỏ							Việt Nam
V-	*Người có liên quan của Người được uỷ quyền CBTT*												
1	**Bùi Nguyễn Phương Châu**		**Người được uỷ quyền CBTT**	**Nữ**	**P709 nhà 18T1 Khu đô thị Trung Hòa-Nhân chính, Q. Thanh Xuân, Hà Nội**	**CMND**	**013476868**	**15/09/2012**	**CA Hà Nội**	**30,541**	**04 7300 7300**	**043768 7410**	**Việt Nam**
1.1	Bùi Năng An		Bố	Nam	Nghệ An	CMND	180271164	10/4/2002	CA Nghệ An				Việt Nam
1.2	Nguyễn Thị Phương		Mẹ	Nữ	Nghệ An	CMND	180271177	10/4/2002	CA Nghệ An				Việt Nam
1.3	Bùi Đức Toàn		Anh	Nam	80 Trung Liệt, Quận Đống Đa, HN	CMND	012642653	15/9/2003	CA Hà Nội				Việt Nam
1.4	Bùi Nguyễn Phương Lê		Chị	Nữ		CMND	012795396	11/5/2005	CA Hà Nội				Việt Nam
1.5	Nguyễn Tuấn Huy		Chồng	Nam	P709 nhà 18T1 Khu đô thị Trung Hòa-Nhân chính, Q. Thanh Xuân, Hà Nội	CMND	013476969	24/09/2011	CA Hà Nội				Việt Nam
1.6	Nguyễn Tuấn Kiệt		Con	Nam		Còn nhỏ							Việt Nam
1.7	Nguyễn Đăng Bá Khôi		Con	Nam		Còn nhỏ							Việt Nam

3. Các tổ chức liên quan khác:

STT	Tên cá nhân/Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/quan hệ	Giới tính	Địa chỉ	Loại hình ID	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Số lượng CP cá nhân/đại diện sở hữu	Điện thoại liên hệ	Fax	Quốc tịch
1	Công ty TNHH Phần mềm FPT		Công ty Con		Tầng 6-12, Tòa nhà FPT, Phố Duy Tân, Quận Cầu Giấy, HN	Giấy ĐKKD	0101601092	23/12/2004	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP HN		0437689048	0437689049	
2	Công ty TNHH Hệ thống thông tin FPT		Công ty Con		Tầng 20-22, Tòa nhà Văn phòng Keangnam, Đường Phạm Hùng, Từ Liêm, Hà Nội	Giấy ĐKKD	0104128565	13/08/2009	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP HN		04 35626000	0435624850	
3	Công ty Cổ phần Viễn thông FPT		Công ty Con		Tầng 1, Tòa nhà FPT, Phố Duy Tân, Quận Cầu Giấy, HN	Giấy ĐKKD	0101778163	28/07/2005	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP HN		04 7300222	04 73008889	
4	Công ty Cổ phần Dịch vụ trực tuyến FPT		Công ty Con		408 Điện Biên Phủ, Phường 11, Quận 10, Tp. HCM	Giấy ĐKKD	0305045911	21/06/2007	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. HCM		0473009999	0839291758	
5	Công ty TNHH Giáo dục FPT		Công ty Con		Tòa nhà Detech, Số 8 Tôn Thất Thuyết, Quận Cầu Giấy, HN	Giấy ĐKKD	0104900076	07/09/2010	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP HN		0437687717	0437687718	
6	Công ty TNHH Thương Mại FPT		Công ty Con		Tầng 2, Tòa nhà Zodiac, Phố Duy Tân, Quận Cầu Giấy, HN	Giấy ĐKKD	0103841131	06/08/2009	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP HN		0473006666	04730066668	
7	Công ty Cổ phần Bán lẻ Kỹ thuật số FPT		Công ty Con		261 Khánh Hội, Phường 5, Quận 4, TP. HCM	Giấy ĐKKD	0311609355	08/03/2012	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP HCM		0837023456	0839435773	

STT	Tên cá nhân/Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/quan hệ	Giới tính	Địa chỉ	Loại hình ID	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Số lượng CP cá nhân/đại diện sở hữu	Điện thoại liên hệ	Fax	Quốc tịch
8	Công ty TNHH Đầu tư FPT		Công ty Con		Tòa nhà FPT, Phố Duy Tân, Quận Cầu Giấy, HN	Giấy ĐKKD	0105173948	03/03/2011	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP HN		0473007300	0437687410	
9	Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT		Công ty Liên kết		Tầng 2, 71 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội	Giấy ĐKKD					0437737065	0437737065	
10	Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư FPT		Công ty Liên kết		Tầng 8, Tòa nhà TTC, Lô B1A, Phạm Hùng, Cầu Giấy, HN	Giấy ĐKKD					0473001313	0437152834	

4. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ/ Cổ đông lớn hoặc Người có liên quan

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Công ty TNHH một thành viên Đầu tư SCIC	Lê Song Lai- Ủy viên HĐQT	318.710	0,09%	997.210	0,29%	Mua 678.500 cổ phiếu

Chủ tịch HĐQT
(Ký tên và đóng dấu)

M.S.D.N - 0101248141 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN FPT - Q. CẦU GIẤY - TP. HÀ NỘI

Trương Gia Bình